



Trong những năm qua, nhiều chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với vùng đồng bào dân tộc được triển khai thực hiện và đi vào cuộc sống. Đời sống vật chất, tinh thần của bà con vùng Khmer Tây Nam Bộ ngày càng được cải thiện. Tuy nhiên, so với yêu cầu và mục tiêu phát triển, thực trạng kinh tế hộ ở vùng đồng bào dân tộc Khmer vẫn cho thấy những dấu hiệu thiếu bền vững.

PHÁT TRIỂN KINH TẾ HỘ VÙNG ĐỒNG BÀO KHMER TÂY NAM BỘ

Nguyễn Hữu Thịnh

Trưởng Chính trị Tôn Đức Thắng, tỉnh An Giang

Những kết quả đạt được

Thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm tạo điều kiện hỗ trợ, giúp đỡ nâng cao đời sống người dân trong vùng đồng bào Khmer. Nhờ đó, đã giúp đồng bào dân tộc Khmer vùng Tây Nam Bộ vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống. Theo số liệu thống kê, đồng bào Khmer Nam Bộ hiện có khoảng 1,3 triệu người sinh sống tập trung ở 9 tỉnh, thành Tây Nam Bộ; trong đó tập trung chủ yếu ở các tỉnh: Trà Vinh trên 318 nghìn người, Sóc Trăng trên 397 nghìn người, Kiên Giang trên 213 nghìn người, Bạc Liêu trên 66 nghìn người, An Giang trên 91 nghìn người...

Theo báo cáo của Ủy ban Dân tộc, bằng nhiều nguồn vốn của Trung ương và địa phương, các tỉnh, thành phố vùng Tây Nam Bộ (nơi có đông đồng bào Khmer sinh sống) đã được đầu tư, hỗ trợ trên 2.000 tỷ đồng để thực hiện các chương trình 134, 135, 74, 102, 32 và một số chính sách đặc thù khác của Nhà nước trong vùng đồng bào Khmer. Kết quả thực hiện Chương trình 134 và các chính sách bổ sung, lồng ghép đã hỗ trợ các địa phương xây dựng trên 96,1 nghìn căn nhà, trợ giúp

cho 2,5 nghìn hộ định cư, giải quyết việc làm cho 22,7 nghìn lao động, chuyển đổi ngành nghề cho 65,7 nghìn hộ, hỗ trợ giải quyết việc làm cho 16,6 nghìn hộ, hỗ trợ đất ở cho 5,2 nghìn hộ và đất sản xuất cho 6,7 nghìn hộ, hỗ trợ cho hàng chục ngàn hộ vay vốn sản xuất... Chương trình 135 giai đoạn 1 tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng cho 207 xã đặc biệt khó khăn, 44 trung tâm cụm xã và đã có 48 xã hoàn thành mục tiêu của chương trình; trong giai đoạn 2 đã tiếp tục đầu tư xây dựng 181 xã và 162 ấp đặc biệt khó khăn, năm 2012 đã có 45 xã hoàn thành mục tiêu của chương trình.

Nhờ đó, cuộc sống của các hộ dân đã có những chuyển biến tích cực. Trong giai đoạn 2006 - 2010 đã giảm được 42,3 nghìn hộ Khmer nghèo (từ 103,1 nghìn hộ của đầu giai đoạn xuống còn 60,8 nghìn hộ vào cuối giai đoạn, giảm 41%). Từ năm 2011 đến nay, số lượng hộ Khmer được giảm nghèo là 9,3 nghìn hộ. Tỷ lệ hộ nghèo của đồng bào dân tộc Khmer trong vùng đã giảm từ 21,35% năm 2013 xuống còn 17,98% năm 2014.

Vào phum sóc của đồng bào Khmer hôm nay, rất dễ nhận ra

bức tranh nông thôn đã có nhiều thay đổi. Hầu hết các tuyến đường đều được láng nhựa đi lại dễ dàng. Từ bao đời, vùng này luôn thiếu nước trầm trọng, thì nay đã được khắc phục. Cùng với nước sinh hoạt, số hộ Khmer được sử dụng điện đạt hơn 90%. Có thể khẳng định, qua thời gian thực hiện Chương trình 134 và Chương trình 135 giai đoạn II, với sự hỗ trợ phát triển sản xuất, xây dựng hệ thống thủy lợi và kết cấu hạ tầng, nhất là các công trình phúc lợi dân sinh đã giúp đời sống vật chất, tinh thần và trình độ dân trí của đồng bào Khmer được nâng lên rõ rệt. Bà con ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

Mặc dù đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận trong phát triển kinh tế hộ song bên cạnh đó vẫn còn nhiều dấu hiệu thiếu bền vững:

Thứ nhất, hiện nay đời sống của đồng bào Khmer ở nhiều địa phương trong vùng vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Tỷ lệ giảm nghèo hàng năm tuy ở mức 3%-4%, nhưng nếu xét tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới áp dụng cho giai đoạn 2011 - 2015 thì tỷ lệ hộ Khmer nghèo vẫn còn cao (trên 28%, có nơi trên 30%).

Thứ hai, việc chăm lo đời sống, xóa đói giảm nghèo cho đồng bào Khmer chưa thật sự bền vững. Sản xuất kinh tế còn nhỏ lẻ, theo kinh nghiệm dân gian là chủ yếu; mặt bằng dân trí còn thấp. Số người không biết chữ chiếm 16,14%; Cấp I đạt 64,1%, Cấp II đạt 12,6%; Cấp III đạt 6,1%; Cao đẳng, Đại học đạt 0,8%.

Thứ ba, hiện nay, có khoảng 87% hộ vùng đồng bào dân tộc Khmer thiếu vốn, do vậy đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh còn gặp khó khăn, trong khi việc vay vốn của ngân hàng phải có tài sản thế chấp (hiện có 62% hộ chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên không thể thế chấp để vay vốn).

Thứ tư, hệ thống kết cấu hạ tầng ở vùng dân tộc Khmer Tây Nam Bộ những năm qua đã được Nhà nước đầu tư tương đối lớn, nhưng hiện tại vẫn chưa đảm bảo yêu cầu để thúc đẩy kinh tế hộ phát triển, nhất là ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, chưa tạo điều kiện lưu thông và phát triển sản xuất hàng hóa. Sản phẩm của hộ nông dân sản xuất ra phải tự tiêu thụ tới 68%.

Giải pháp

Để phát triển kinh tế hộ vùng đồng bào dân tộc Khmer Tây Nam Bộ có hiệu quả, cần quan tâm thực hiện các giải pháp sau:

Một là, lãnh đạo các tỉnh Tây Nam Bộ cần tiếp tục hoàn thiện Chiến lược, quy hoạch quản lý, sử dụng đất nông nghiệp ở vùng đồng bào dân tộc Khmer. Tiến hành rà soát diện tích đất chính quyền giao cho các tổ chức, cá nhân, nhưng đến nay chưa sử dụng, hoặc chưa có nhu cầu sử dụng, sử dụng kém hiệu quả, sai mục đích, chiếm dụng hoặc cấp đất trái phép, kiên quyết tiến hành thu hồi đất để giao cho các hộ nông dân thực sự thiếu đất sản xuất và có khả năng sử dụng đất có hiệu quả.

Hai là, tăng cường công tác đào tạo nghề, chuyển đổi nghề, làm thêm ngành nghề mới; xây dựng phương án cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế, tạo điều kiện cho



các lao động được đào tạo nghề, chuyển đổi nghề.

Thứ ba, cung ứng vốn cho quá trình phát triển kinh tế hộ. Ngân hàng cần tăng cường áp dụng hình thức cho vay vốn không cần thế chấp, thực hiện tín chấp đối với hộ nông dân. Cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, các tổ chức quần chúng Hội Phụ nữ, Hội Nông dân đứng ra chịu trách nhiệm, bảo lãnh kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn của hộ nông dân. Đối tượng được vay phải là những hộ có nhu cầu thực sự vay vốn để sản xuất, sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả.

Thứ tư, làm tốt công tác khuyến nông đối với hộ nông dân. Xây dựng cơ chế phối kết hợp giữa trung tâm khuyến nông với chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện mở các lớp tập huấn, triển khai ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất đối với hộ nông dân ở vùng đồng bào dân tộc Khmer; Thường xuyên vận động hộ nông dân tham gia các chương trình tập huấn kỹ thuật chuyển giao công nghệ, sinh hoạt tại các câu lạc bộ khuyến nông tại các điểm chùa, xóm, ấp.

Thứ năm, nâng cấp, hoàn chỉnh hệ thống kết cấu hạ tầng vùng đồng bào dân tộc Khmer. Trước mắt, tập trung ưu tiên xây dựng, hoàn chỉnh hệ thống thủy lợi, đặc biệt là hệ thống thủy lợi nội đồng, đảm bảo tưới tiêu chủ động cho

toàn bộ diện tích đất trồng lúa, phục vụ phát triển diện tích trồng hoa màu, cây dược liệu và các loại cây trồng khác theo quy hoạch; Nâng cấp, xây dựng các công trình trạm bơm điện và hồ chứa nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt vùng cao, vùng sâu, vùng xa; mở rộng đường giao thông nông thôn về đến trung tâm xã; đặc biệt là các xã thuộc chương trình 135, các xã vùng đồng bào dân tộc về tới hầu hết các phum, sóc.

Thứ sáu, đẩy nhanh việc chuyển dịch cơ cấu sản phẩm trong quá trình phát triển kinh tế hộ. Chuyển đổi những sản phẩm sản xuất thủ công, lạc hậu sang sản xuất những sản phẩm có chất lượng đảm bảo, mẫu mã hợp lý, phù hợp với người tiêu dùng, khuyến khích các hộ đẩy mạnh phát triển kinh tế vườn, nương rẫy, kinh tế trang trại, phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp.

Thứ bảy, nâng cao nhận thức trình độ dân trí đối với các hộ vùng đồng bào dân tộc. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức đối với người dân vùng đồng bào dân tộc Khmer về sự cần thiết phải phát triển kinh tế hộ trên địa bàn; Đẩy mạnh công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng mù chữ đối với lao động trong các hộ vùng đồng bào dân tộc Khmer./.